

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải và bà Phan Thị Hồng Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990
Nơi ĐKNKTT: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên
Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2002 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh Lê Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chị H chung sống hạnh phúc khoảng một tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Anh H1 bỏ đi vài ngày rồi quay lại chung sống. Khi chị H có thai thì anh H1 không muốn giữ đứa con, bắt buộc chị H phải đi phá thai. Chị H đã cố gắng khuyên anh H1 hiểu để giữ con, nhưng anh H1 không đồng ý nên dẫn chị đi phá thai. Khi chị H đã bình phục, ổn định tinh thần và bắt đầu đi làm thì anh H1 tiếp tục không sống chung. Chị H và anh H1 không còn sống chung từ ngày 12 tháng 10 năm 2019 đến nay. Khi chị H gửi đơn xin

ly hôn, chị có liên hệ anh H1 để giải quyết nhưng anh H1 nói muốn làm gì thì làm. Chị H và anh H1 hiện tại không còn tình cảm với nhau nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H xác định chị và anh Lê Văn H1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Chị H xác định chị và anh H1 không có con chung nên không xem xét, Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 01/8/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, vợ chồng chung sống với nhau khoảng 01 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, từ tháng 10/2019 đến nay không còn sống chung. Nguyên nhân do chị H và anh H1 bất đồng quan điểm, kinh cãi, anh H1 ép chị H phải phá thai. Hiện nay chị H không còn liên lạc với anh H1.

Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa, nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị H được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị H xác định không có con chung, nên không giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H1.
2. Về con chung: Không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011849 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng